

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày: 21-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dũng.

2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thanh Q, sinh năm 1982 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, Phường X, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941 (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án;

+ Bản án số 96/2009/HSST ngày 12-8-2009 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh TN, áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Đặng Thanh Q 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/8/2011, chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 16/2013/HSST ngày 09-4-2013 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Đặng Thanh Q 01 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2014, chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 01/2014/HS-ST ngày 24-10-2014 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Đặng Thanh Q 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 18/8/2015, chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 84/2016/HS-ST ngày 21-4-2016 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, áp dụng Điều 33; điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Đặng Thanh Q 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 05/5/2018, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 19-01-2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Anh Hồ Trọng V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố Y, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút 13-01-2019, Đặng Thanh Q cùng người tên Năm (không rõ họ tên, địa chỉ) trên đường đi nhậu về, khi đến nhà anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974, ngụ ấp TH, xã TT, thành phố TN, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 70B1-497.43 của anh Hồ Trọng V, sinh năm 1990, ngụ Khu phố Y, Phường Y, thành phố TN đang dựng trước sân, trên xe có sẵn chìa khóa nên Q cùng người tên Năm bàn nhau trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Tên Năm dừng xe (không rõ biển số) đứng cạnh giới, Q đi bộ vào bên trong đẩy xe mô tô của anh V ra ngoài, sau đó nổ máy cùng tên Năm tẩu thoát. Lúc này, anh V đang ngồi nói chuyện cùng anh H phía sau nhà, nghe tiếng xe nổ máy nên chạy lên xem thì nhìn thấy Q điều khiển xe của mình nên tri hô cùng người dân đuổi theo, đến đoạn đường số 1X, tỉnh lộ 79X, ấp TH, xã TT, thành phố TN thì bị bắt giữ được Q cùng tang vật, riêng người tên Năm bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 70B1-497.43, số khung 1212DY651191, số máy HC12E-5651191; 01 căn cước công dân mang tên Đặng Thanh Q; 01 điện thoại di động hiệu HTC, số serial 3RDR1526425092; 01 đoạn thanh lục giác được mài dẹp một đầu, dài 7,5cm; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có chữ “K&Y HELMET.

* Kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG-TTHS ngày 16-01-2019 của HĐĐG trong tổ tụng hình sự UBND thành phố TN, kết luận: xe mô tô hai bánh, biển số 70B1-497.43 (đã qua sử dụng), hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, số khung 1212DY651191, số máy HC12E-5651191, số lượng 01, giá định 13.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hai bánh, biển số 70B1-497.43 đã trả bị hại anh Hồ Trọng V. Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN: 01 căn cước công dân mang tên Đặng Thanh Q; 01 điện thoại di động hiệu HTC, số serial 3RDR1526425092; 01 đoạn thanh lục giác được mài đẹp một đầu, dài 7,5cm; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có chữ “K&Y HELMET”.

* Về bồi thường thiệt hại: Anh Hồ Trọng V đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Qua xác minh, Đặng Thanh Q không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Bản cáo trạng số 41/CT-VKS.TPTN ngày 01-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Đặng Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Q từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với xe mô tô hai bánh, biển số 70B1-497.43 đã trả bị hại anh Hồ Trọng V. Trả lại cho bị cáo Q 01 căn cước công dân mang tên Đặng Thanh Q; 01 điện thoại di động hiệu HTC, số serial 3RDR1526425092; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có chữ “K&Y HELMET”; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thanh lục giác được mài đẹp một đầu, dài 7,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Hồ Trọng V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

* Bị cáo Q không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Đặng Thanh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 13-01-2019 Đặng Thanh Q đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hai bánh, biển số 70B1-497.43, hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, số khung 1212DY651191, số máy HC12E-5651191, đã qua sử dụng của anh Hồ Trọng V có trị giá là 13.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

[3] Bị cáo có 04 tiền án, chưa được xóa án tích, trong đó tại Bản án số 84/2016/HS-ST ngày 21-4-2016 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Trọng V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận 01 xe mô tô hai bánh, biển số 70B1-497.43 đã trả bị hại anh Hồ Trọng V.

01 căn cước công dân mang tên Đặng Thanh Q; 01 điện thoại di động hiệu HTC, số serial 3RDR1526425092; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có chữ “K&Y HELMET” do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

01 đoạn thanh lục giác được mài dẹp một đầu, dài 7,5cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với người tên Năm, do không rõ họ tên, địa chỉ, chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[12] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-01-2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Hồ Trọng V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận 01 xe mô tô hai bánh, biển số 70B1-497.43 đã trả bị hại anh Hồ Trọng V.

Trả lại cho bị cáo Q 01 căn cước công dân mang tên Đặng Thanh Q; 01 điện thoại di động hiệu HTC, số serial 3RDR1526425092; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trên nón có chữ “K&Y HELMET”.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thanh lục giác được mài dẹp một đầu, dài 7,5cm.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Đặng Thanh Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung